TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÙ MỸ
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:153/2020/HNGĐ - ST
Ngày 25/06/2020
V/v"Ly hôn ".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ MỸ, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Châu Văn Minh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lương Văn Khánh

2. Ông Võ Lê Thi Văn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ái Phương,là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định *tham gia phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Xuân Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 06 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số:140/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 05 năm 2020, về tranh chấp "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 789 /2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 27 tháng 05 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Hồ Thị Nh,sinh năm 1971;địa chỉ: Kh ph D T, th tr Ph M, Ph M, B Đ, có mặt.

2. Bị đơn: Ông Đỗ Đình Q, sinh năm 1970; địa chỉ: Kh ph D T, th tr P M, huyện P M, tỉnh B Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 06/02/2020 và trong quá trình chuẩn bị xét xử, nguyên đơn là bà Hồ Thị Nh trình bày:

Bà Nh đăng ký kết hôn với ông Đỗ Đình Q vào năm 1990, tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Trinh, hôn nhân tự nguyện. Vợ chồng sống với nhau đến

cuối năm 2014 thì xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân chính là do bất đồng quan điểm sống ông Q thường xuyên uống rượu say về nhà chửi bới không lo công việc gia đình, không biết quan tâm đến vợ con, mâu thuẫn vợ chồng kéo dài không khắc phục được. Bà Nh và ông Q không còn chung sống với nhau từ năm 2014 cho đến nay. Vì vậy, bà Nh yêu cầu ly hôn với ông Q.

Về con chung: Có 03 người là Đỗ Đình Nh, sinh năm 1991, Đỗ Thị B Dân, sinh năm 1996 đã có gia đình ra ở riêng. Đối với Đỗ Thị Bích Ng, sinh năm 2000 hiện đã trưởng thành không bệnh tật, khi vợ chồng ly hôn cháu Ng muốn ở với cha hay mẹ là do cháu quyết định.

Về tài sản chung, nợ chung : Không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 05/05/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Đỗ Đình Q trình bày:

Về thời gian, điều kiện kết hôn, con chung và tài sản chung, ông Q thống nhất như trình bày nêu trên của bà Hồ Thị Nh.

Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do vợ chồng không hợp tính nhau, ông Q cũng thừa nhận ít quan tâm đến gia đình. Vợ chồng không còn sống chung với nhau từ năm 2014 cho đến nay, nhưng mâu thuẫn chưa đến mức trầm trọng nên yêu cầu tòa án giải quyết cho ông được đoàn tụ. Nếu bà Nh cương quyết ly hôn ông chấp nhận về con chung ông Q thống nhất nhưng trình bày của bà Nh.

Về Tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra, vợ chồng không nợ nần gì của ai.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và việc chấp hành pháp luật của đương sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào trình bày của các đương sự và các tài liệu,chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa, thấy rằng, bà Nh và ông Q có đăng ký kết hôn năm 1990, tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Trinh, hôn nhân tự nguyện, nhưng trong quá trình chung sống, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, không khắc phục được và không còn chung sống với nhau. Vì vậy, nên chấp nhận cho bà Nh được ly hôn với ông Q là phù hợp.

Về con chung: Bà Nh, ông Q không yêu cầu nên không xét.

Về tài sản chung: Bà Nh và ông Q không yêu cầu nên không xét.

Về án phí: Bà Nh phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về tố tụng:*

Việc Bà Nh yêu cầu ly hôn với ông Q là tranh chấp về hôn nhân và gia đình.Theo quy định khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện.

[2]. *Về quan hệ hôn nhân:*

Bà Nh và ông Q đăng ký kết hôn năm 1990, tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Trinh, hôn nhân tự nguyện, nên được pháp luật thừa nhận. Tuy nhiên, trong quá trình chung sống, ông , bà đã xảy ra mâu thuẫn mà nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, ông Q không quan tâm đến vợ con. Ông Q cho rằng mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức trầm trọng, có khả năng khắc phục được, nhưng thực tế ông Q không có biện pháp để khắc phục mâu thuẫn, vợ chồng không còn chung sống từ năm 2014 đến nay. Xét mâu thuẫn vợ chồng ông Q, bà Nh đến mức trầm trọng, không còn khả năng khắc phục được, nên chấp nhận cho bà Nh được ly hôn với ông Q là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.Ông Q yêu cầu đoàn tụ là không có căn cứ nên không được HĐXX chấp nhận.

[3]. *Về con chung:*

Bà Nh, ông Q xác định con chung có 03 người là Đỗ Đình Nh, sinh năm 1991, Đỗ Thị Bích D, sinh năm 1996 đã có gia đình ra ở riêng. Đối với Đỗ Thị Bích Ng, sinh năm 2000 hiện đã trưởng thành không bệnh tật, khi vợ chồng ly hôn cháu Ng muốn ở với cha hay mẹ là do cháu quyết định, không yêu cầu tòa giải quyết. vì vậy HĐXX không xét.

[4]. *Về tài sản chung*:

Bà Nhượng,ông Q đều xác định là vợ chồng không có tài sản gì và

không có nợ nên không yêu cầu tòa án giải quyết về tài sản, vì vậy Hội đồng xét xử không xét.

[5].*Về án phí:*

Bà Nh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và gia đình không có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số:326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội;

Tuyên xử;

1. Về hôn nhân: Chấp nhận cho bà Hồ Thị Nh được ly hôn với ông Đỗ Đình Q.

2. Về con chung và tài sản chung: Bà Hồ Thị Nh và ông Đỗ Đình Q không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Hồ Thị Nh phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số: 0001187, ngày 05 tháng 5 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định. Bà Hồ Thị Nh đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4.Về quyền kháng cáo: Bà Hồ Thị Nh và ông Đỗ Đình Q có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Châu Văn Minh